

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HS-ST
Ngày 01-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Hồng Diễm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Triệu Văn L, sinh năm 1980 tại thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Số X đường Lý Thường K, khóm Y, phường Z, thành phố Sóc T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Mộc H và bà Lê Thị L; có vợ Nguyễn Thị Hồng X và 01 người con sinh năm 2006; tiền án: 01 tiền án, Bản án số 14/2020/HS-ST ngày 25/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc T xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong hình phạt ngày 14/11/2020, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ từ ngày 03/7/2021 sau đó chuyển sang tạm giam đến nay (bị cáo có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Kiết N, xã Lâm T, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

- Người làm chứng:

1. Ông Huỳnh Trung Thanh B, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số N đường Dương Kỳ H, khóm M, phường L, thành phố Sóc T, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông Trương Văn T, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Kiết N, xã Lâm T, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

3. Ông Triệu Văn P, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp X, thị trấn Phú L, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

4. Ông Đặng Văn L, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Kiết T, xã Lâm K, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 03/7/2021 bị cáo Triệu Văn L điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha màu đen biển số 83H4 -2681 chở ông Huỳnh Trung Thanh B đi từ thành phố Sóc Trăng về huyện Thanh T trên tuyến Quốc Lộ 1, khi đến khu vực cầu Nhu G, xã Thạnh P, huyện Mỹ X bị cáo rẽ phải theo tuyến lộ nhựa đi hướng ấp Kiết N, xã Lâm T, huyện Thanh Trị thì xe bị hư, không chạy được. Ông B dẫn xe còn bị cáo thì đi bộ, dẫn được một đoạn ông B ngồi nghỉ bên đường, bị cáo tiếp tục đi bộ để tìm tiệm sửa xe, trên đường đi bị cáo nhặt được một thanh sắt dài khoảng 20cm, cầm trên tay rồi tiếp tục đi. Đến khoảng 14 giờ 30 phút, khi đang đi bị cáo phát hiện có một xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, biển số 83H9 – 6705 của bị hại ông Nguyễn Minh T, đang dựng bên lề đường không có người trông coi, bị cáo dùng thanh sắt cạy ổ khóa và điều khiển xe chạy về hướng thị trấn Phú L, huyện Thanh T, lúc này ông T đang bón phân cho ruộng cách đó không xa nhìn thấy và điện thoại báo công an xã Lâm T. Công an xã phối hợp cùng Công an huyện Thanh T tiến hành chốt chặn và bắt quả tang bị cáo cùng tang vật.

Tại Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS, ngày 06/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Thanh T đã kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Wave Alpha, dung tích 97 cm³, màu sơn: đỏ - đen, biển số 83H9 – 6705, số khung 09087Y313676, số máy HC09E5413753. Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 006114, do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 18/01/2008 (xe đã qua sử dụng) thời điểm định giá 06/7/2021 có giá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 15/QĐ-VKSTT ngày 23/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị truy tố bị cáo Triệu Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, phân tích, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Tòa án tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu nên không xem xét. Vật chứng đề nghị tuyên bố trả lại cho bị cáo 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha màu đen biển số 83H4 -2681 và 01 giấy đăng ký xe. Án phí bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại các biên bản ghi lời khai tại cơ quan điều tra bị hại ông Nguyễn Minh T có lời trình bày: Vào khoảng 14 giờ đến 15 giờ ngày 03/7/2021 ông có đậu chiếc xe mô tô Wave Alpha màu đỏ đen, biển số 83H9 – 6705 trên lề lộ thuộc địa bàn ấp

Kiệt N, xã Lâm T để đi ruộng rải phân cho lúa, vị trí đậu xe cách ruộng của ông khoảng 100m đến 200m, xe không có người trông coi, khi đang rải phân ông thấy có một người đàn ông trộm xe của ông chạy đi, ông báo Công an xã Lâm T, Công an rượt đuổi và bắt quả tang bị cáo cùng tang vật là chiếc xe. Ông yêu cầu nhận lại tài sản là chiếc xe, trách nhiệm dân sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan điều tra và cơ quan Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Những người vắng mặt tại phiên tòa gồm: Ông Nguyễn Minh T, ông Huỳnh Trung Thanh B, ông Trương Văn T, ông Triệu Văn P và ông Đặng Văn L, xét thấy việc vắng mặt của những người nêu trên không cản trở việc xét xử, căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Bị cáo Triệu Văn L đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản là chiếc xe máy hiệu Honda Wave Alpha màu đỏ - đen, biển số 83H9 – 6705 của bị hại ông Nguyễn Minh T có giá trị 5.000.000 đồng và bị lực lượng Công an bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Nên Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 15/QĐ-VKSTT ngày 23/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điều luật đã viện dẫn ở trên là đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội tuy không lớn nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng, bị cáo có nhân thân xấu, là người nghiện ma túy, đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là “tái phạm”. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, câu ruột của bị cáo là Liệt sĩ Lê Hoàng Nhi là người có nhiều công trạng được Nhà nước khen thưởng. Nên tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” tại điểm h khoản 1 Điều 52 và tình tiết giảm nhẹ tại điểm

h, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, nên Tòa án chấp nhận.

[6] Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm, đồng thời có xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng cần áp dụng một hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để răn đe và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết tuân thủ pháp luật và có ích cho xã hội sau này.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 39/QĐ-ĐCSHS-KTMT ngày 13/7/2021 và biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 16/7/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh T đã tiến hành giao trả cho bị hại ông Nguyễn Minh T tài sản bị trộm là 01 chiếc xe máy hiệu Honda Wave Alpha màu đỏ - đen, biển số 83H9 – 6705 thuộc quyền sở hữu của ông T. Ông T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đen, số máy 2B52081097, số khung B5206Y081097, biển kiểm soát 83H4-2681 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 040344, bị cáo có được do mua của người khác, đã được Công an xác minh làm rõ và không phải là công cụ, phương tiện phạm tội, nên căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo, trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp về quyền sở hữu đối với vật chứng trên thì giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí 200.000 đồng theo quy định pháp luật.

[10] Toàn bộ đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật và mức hình phạt, cũng như về xử lý vật chứng và án phí đều đúng quy định pháp luật nên Tòa án chấp nhận.

[11] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 3, khoản 4 Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Triệu Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn L 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 03/7/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Tuyên bố trả lại cho bị cáo Triệu Văn L 01 (một) chiếc

xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đen, số máy 2B52081097, số khung B5206Y081097, biển kiểm soát 83H4-2681 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 040344.

Hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng quản lý (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Triệu Văn L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
 - VKSND tỉnh Sóc Trăng;
 - Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
 - VKSND huyện Thạnh Trị;
 - Công an huyện Thạnh Trị
- (Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ, CQTHAHS);
- CCTHADS huyện Thạnh Trị;
 - Bị cáo; Bị hại;
 - Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Nghiệp